

Hà Nội, ngày 02 tháng 04 năm 2026

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2025 VÀ CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ NĂM 2026
CỦA QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU VND (VNDBF)**

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ NĂM 2025

1. Bối cảnh kinh tế Việt Nam năm 2025

Năm 2025, Kinh tế Việt Nam khép lại với những dấu ấn tăng trưởng nổi bật, bất chấp bối cảnh quốc tế nhiều biến động.

Kinh tế tăng trưởng đạt mức cao ấn tượng, vượt xa kỳ vọng, quy mô và sức mạnh kinh tế được nâng tầm

Trong bối cảnh kinh tế thế giới đầy biến động, xung đột địa chính trị, chiến tranh thương mại diễn biến phức tạp, Việt Nam còn phải đối mặt với một năm thiên tai dồn dập nhưng nền kinh tế nước ta đã ghi nhận một năm "bứt phá toàn diện", duy trì xu hướng quý sau cao hơn quý trước (quý I tăng 7,05%, quý II tăng 8,16%, quý III tăng 8,25%, quý IV tăng 8,46%), GDP cả năm tăng 8,02%, đạt mục tiêu Quốc hội đề ra, thuộc nhóm 21 nền kinh tế có thành tích nổi bật về tăng trưởng và ổn định vĩ mô. Cơ cấu GDP tiếp tục chuyển dịch theo hướng hiện đại; trong đó khu vực dịch vụ chiếm tỉ trọng 42,75%, đóng góp 51,08% vào mức tăng trưởng chung; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 37,65%, đóng góp 43,62%; khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản, tuy chỉ chiếm 11,64% và đóng góp 5,30%, nhưng tiếp tục đóng vai trò trụ đỡ vững chắc, bảo đảm an ninh lương thực, ổn định xã hội và là nguồn cung nguyên liệu quan trọng cho công nghiệp chế biến và xuất khẩu. Quy mô nền kinh tế năm 2025 đạt 514 tỷ USD, tăng 5 bậc, lên vị trí 32 thế giới; GDP bình quân đầu người năm 2025 đạt 5.026 USD, gấp 1,4 lần năm 2020, vào nhóm thu nhập trung bình cao trên thế giới

Năng suất lao động của toàn nền kinh tế năm 2025 theo giá hiện hành ước đạt 245 triệu đồng/lao động (tương đương 9.809 USD/lao động, tăng 626 USD so với năm 2024); theo giá so sánh, năng suất lao động tăng 6,83% do trình độ của người lao động được cải thiện (tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng, chứng chỉ năm 2025 ước đạt 29,2%, cao hơn 0,8% so với năm 2024)

Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu năm 2025 đạt 930,07 tỷ USD, tăng 18,2% (tương ứng tăng 143,14 tỷ USD) so với năm 2024; trong đó xuất khẩu đạt 475,06 tỷ USD, tăng 17% (tương ứng tăng 69,12 tỷ USD), nhập khẩu đạt 455,01 tỷ USD, tăng 19,4% (tương ứng tăng 74,02 tỷ USD) so với năm 2024; Cán cân thương mại hàng hóa của Việt Nam trong năm 2025 thặng dư 20,05 tỷ USD, giảm 19,6% so với mức thặng dư 24,95 tỷ USD của năm trước. Thị trường Mỹ chiếm tới 32,2% tổng kim ngạch xuất khẩu, xuất siêu sang thị trường

Mỹ đạt 133,9 tỷ USD, tăng 28,3%. Nhập khẩu từ Trung Quốc chiếm 40,87% tổng kim ngạch nhập khẩu; nhập siêu từ Trung Quốc ở mức 115,6 tỷ USD, tăng 39,6%.

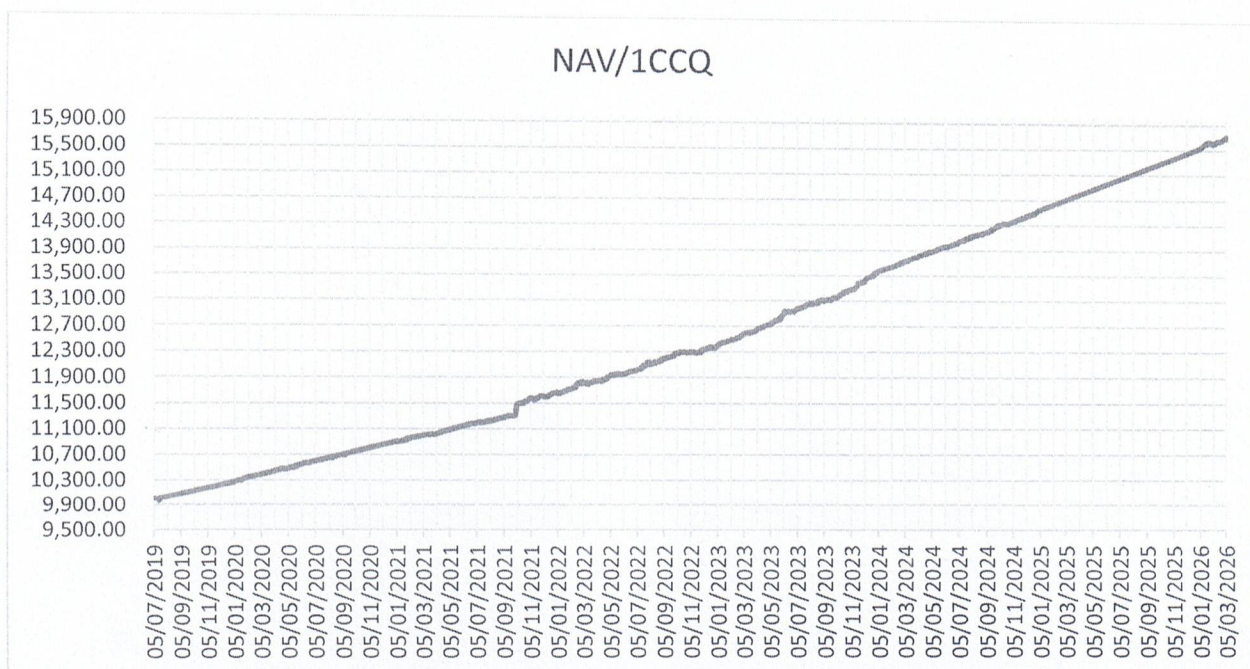
Thu hút FDI của Việt Nam năm 2025 đạt trên 38,4 tỷ USD, tăng 0,5% so với năm 2024, vốn FDI thực hiện đạt 27,62 tỷ USD, tăng 9% trong bối cảnh dòng vốn FDI toàn cầu bị thu hẹp, Việt Nam thuộc nhóm 15 nước đang phát triển thu hút FDI lớn nhất thế giới.

2. Báo cáo về kết quả hoạt động của Quỹ năm 2025

Hiệu quả đầu tư

Quỹ VNDBF đầu tư vào trái phiếu và các tài sản có thu nhập cố định nên có sự tăng trưởng NAV/CCQ đều qua thời gian.

Giá trị NAV/CCQ ngày 31/12/2025 đạt 15.523,85 đồng/ccq, tăng 6,80% so với cùng kỳ năm trước và tăng 55,24% kể từ ngày thành lập là ngày 5/7/2019.



Thông tin về danh mục đầu tư và giá trị tài sản ròng của quỹ tại thời điểm 31/12 của 03 năm gần nhất:

Đơn vị: đồng

STT	Chỉ tiêu	Số cuối kỳ tại 31/12/2025	Số cuối kỳ tại 31/12/2024	Số cuối kỳ tại 31/12/2023
I	Danh mục đầu tư			

1	Tiền và các khoản tương đương tiền	8.760.447.804	6.900.333.248	1.748.246.752
2	Các khoản đầu tư	365.278.885.019	311.771.300.097	177.751.257.074
3	Cổ tức, trái tức được nhận	10.954.252.459	6.119.636.939	3.344.635.999
4	Lãi được nhận	1.224.446.853	3.051.347.501	1.769.312.579
5	Tổng nợ	2.441.556.652	1.946.657.478	3.332.142.523
II	Tài sản ròng của Quỹ	383.776.475.483	325.895.960.307	181.281.309.881
1	Số lượng Chứng chỉ quỹ đang lưu hành	24.721.726,33	22.419.765,50	13.378.736,24
2	Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ	15.523,85	14.536,10	13.549,95
III	Tổng lợi nhuận của Quỹ	23.676.201.398	19.162.286.572	15.184.119.656
IV	Tỷ lệ chi phí hoạt động của quỹ trong kỳ	1,39%	1,48%	1,66%
V	Tốc độ vòng quay danh mục trong kỳ	72,59%	88,64%	33,37%

Chỉ tiêu về lợi nhuận của quỹ năm 2023, 2024 và 2025:

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2024	Năm 2023
Tổng lợi nhuận	23.676.201.398	19.162.286.572	15.184.119.656

Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ tại thời điểm báo cáo so với danh mục đầu tư của Quỹ năm liền kề năm báo cáo:

Chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2024
Trái phiếu niêm yết	79,38%	74,60%
Trái phiếu chuẩn bị niêm yết	8,25%	3,05%
Chứng chỉ tiền gửi ghi danh	3,11%	12,20%
Tiền gửi ngân hàng	6,10%	7,34%
Các tài sản khác	3,15%	2,81%

II. CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ CỦA QUỸ NĂM 2026

1. Đánh giá tình hình kinh tế năm 2025

Trong bối cảnh kinh tế toàn cầu vẫn còn nhiều biến động, Việt Nam vẫn là điểm sáng trên “bản đồ” kinh tế thế giới với dự báo tăng trưởng tích cực từ hầu hết các tổ chức quốc tế.

Năm 2026 dự báo Chính sách tiền tệ sẽ là “nói lỏng có kiểm soát”, ưu tiên tính thanh khoản và ổn định hệ thống, linh hoạt ứng phó biến động toàn cầu để hỗ trợ tăng trưởng bền vững và kiểm soát lạm phát.

Thị trường TPDN trong năm 2026 kỳ vọng tiếp tục tăng trưởng nhưng sẽ theo hướng có chọn lọc và minh bạch hơn.

2. Chiến lược đầu tư của Quỹ năm 2026

Chính phủ đặt mục tiêu hàng đầu trong năm 2026 là tăng trưởng kinh tế, tuy nhiên trong bối cảnh kinh tế thế giới nhiều biến động, Ngân hàng Nhà nước phải điều hành chính sách tiền tệ linh hoạt, bảo đảm vừa cung ứng vốn cho nền kinh tế, vừa phải kiểm soát lạm phát và tỷ giá. Ban Điều hành Quỹ dự báo lãi suất điều hành của NHNN sẽ tiếp tục giữ nguyên, lãi suất huy động/cho vay của các NHTM có thể vẫn tăng thêm nhưng dư địa không còn nhiều (để đảm bảo tăng trưởng). Do vậy, Ban Điều hành Quỹ sẽ tiếp tục tìm kiếm cơ hội đầu tư trái phiếu của các doanh nghiệp tốt, có dòng tiền ổn định (cả trái phiếu niêm yết và trái phiếu riêng lẻ đủ điều kiện Quỹ mở được đầu tư) để tối ưu lợi nhuận đầu tư. Thông tư 136 sửa đổi có nói lỏng các điều kiện đầu tư vào TPDN của Quỹ mở, đặc biệt là tỷ lệ TPDN phát hành riêng lẻ được nói hạn mức từ 10% lên 20% NAV, Ban điều hành sẽ tìm kiếm cơ hội mua thêm TPDN riêng lẻ để duy trì tối đa hạn mức này. Ngoài ra, Ban điều hành cũng sẽ duy trì tỷ lệ tiền thanh khoản (tiền mặt và tiền gửi dưới 3 tháng) khoảng 5% NAV để đảm bảo thanh khoản cấp thiết của quỹ trong bối cảnh lãi suất huy động của các ngân hàng đang tăng cao như hiện nay.

CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ

IPA PARTNER

TỔNG GIÁM ĐỐC



PHẠM MINH HƯƠNG

